

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 176/NQ-HĐND

Hạ Long, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG
KHOÁ II - KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách cấp tỉnh; Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt phân bổ chi tiết nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 19/12/2021; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/01/2022; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26/01/2022; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 29/9/2022; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 23/9/2023, Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 19/12/2023; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 30/01/2024; Nghị

quyết số 161/NQ-HĐND ngày 26/3/2024; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 15/4/2024; Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 08/5/2024.

Xét Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 05/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-HĐND ngày 09/7/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long như sau:

1. Điều chỉnh giảm 230.723 triệu đồng của 03 dự án được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư giảm tổng mức đầu tư và điều chỉnh theo giá trị tổng mức đầu tư dự án thực tế đã phê duyệt.

2. Phân bổ, điều chỉnh bổ sung 353.679 triệu đồng cho 28 dự án, cụ thể:

- Điều chỉnh bổ sung 7.649 triệu đồng cho 02 dự án hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025 phát sinh kinh phí GPMB;

- Phân bổ 192.000 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới trong kỳ trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Phân bổ 149.590 triệu đồng cho 24 dự án hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách phường theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long.

- Phân bổ 4.440 triệu đồng cho 01 dự án hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các xã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

3. Dự phòng vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 còn lại, chưa phân bổ là 105.693 triệu đồng.

(chi tiết theo phụ biểu số 01, 02)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố. Việc cân đối, bố trí vốn phải đảm bảo căn cơ, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Khẩn trương hoàn tất các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới; rà soát các dự án đang triển khai để đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019.

Rà soát tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn, rà soát tiến độ, khối lượng thực hiện, hoàn thành và nhu cầu, khả năng giải ngân vốn của từng dự án trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn; rà soát, xác định sự cần thiết,

cấp thiết đầu tư làm cơ sở báo cáo, đề xuất thứ tự ưu tiên đầu tư của các dự án, đồng thời, có giải pháp huy động nguồn lực đầu tư công để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra. Thực hiện giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác chuẩn bị đầu tư công và hoàn thiện các thủ tục đầu tư nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, tập trung các dự án có quy mô lớn, trọng điểm, dự án phải hoàn thành trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành gắn với kiểm soát quyền lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch; phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm; kiên quyết thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

Kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho các xã, phường giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo sử dụng nguồn lực đúng mục đích, thủ tục theo Luật Đầu tư công và tiến độ hoàn thành dự án. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các địa phương được hỗ trợ vốn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định của pháp luật.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thực hiện các dự án gắn với nâng cao chất lượng công trình, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách; đồng thời, chỉ đạo nghiên cứu xem xét kỹ lưỡng để xây dựng các danh mục, tính toán quy mô đầu tư các dự án đầu tư công, bảo đảm bám sát và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tối đa việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nhiều lần. Rà soát kỹ lưỡng thủ tục đầu tư của các dự án; chỉ xem xét bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn khi các dự án hoàn tất các thủ tục đầu tư, quy hoạch, đất đai, xử lý tài sản công để tránh lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng tới việc giải ngân kế hoạch đầu tư công chung của toàn Thành phố và đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách Thành phố trong thời gian tới.

Thực hiện rà soát, xây dựng danh mục các dự án, công trình khởi công mới đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

2. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 19/12/2021; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/01/2022; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày

26/01/2022; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 29/9/2022; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 23/9/2023, Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 19/12/2023; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 30/01/2024; Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 26/3/2024; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 15/4/2024; Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 08/5/2024.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa II, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT. Thành ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND thành phố;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTXH.

CHỦ TỊCH



Vũ Thị Mai Anhh

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THÀNH PHỐ HẠ LONG

(kèm theo Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hạ Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 08/5/2024	Điều chỉnh tổng nguồn vốn	Nguồn vốn Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
a	b	3 = 1 + 2	4	5 = 3 + 4	6	7	8 = 5 - 6 + 7	c
	Tổng số	16,344,083	-	16,344,083	353,679	353,679	16,344,083	
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1,724,235	-	1,724,235	-	-	1,724,235	
1	Vốn ODA ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (dự án Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hạ Long)	1,724,235		1,724,235			1,724,235	
B	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	897,212	-	897,212	-	-	897,212	
1	Vốn ODA Tỉnh vay lại của Chính phủ (dự án Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hạ Long)	731,176		731,176			731,176	
2	Vốn bổ trí cho các dự án đã phê duyệt quyết toán, các dự án hoàn thành	141,036		141,036			141,036	
3	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025	25,000		25,000			25,000	
C	VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	13,722,636	-	13,722,636	353,679	353,679	13,722,636	
C.1	PHÂN BỐ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	2,289,823	-	2,289,823	-	7,649	2,297,472	
I	Các dự án đã phê duyệt quyết toán, kế hoạch vốn năm 2021 bổ trí thanh tất toán công trình, bổ sung chi phí GPMB kiến nghị phát sinh bổ sung	232,115		232,115		7,649	239,764	

[Handwritten signature]

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 08/5/2024	Điều chỉnh tổng nguồn vốn	Nguồn vốn Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>3=1+2</i>	<i>4</i>	<i>5=3+4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=5-6+7</i>	<i>c</i>
II	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025	2,057,708		2,057,708			2,057,708	
C.2	PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	11,204,164	-	11,204,164	230,723	346,030	11,319,471	
I	Các dự án đã khởi công năm 2021	1,833,911		1,833,911		-	1,833,911	
II	Các dự án khởi công giai đoạn 2022 - 2025	8,238,259		8,238,259	230,723	192,000	8,199,536	
III	Các dự án thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Long	639,105		639,105		149,590	788,695	
IV	Các nhiệm vụ quy hoạch	74,500		74,500		-	74,500	
V	Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn	398,389		398,389		4,440	402,829	
VI	Vốn chuẩn bị đầu tư	20,000		20,000		-	20,000	
C.3	DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN	228,649		228,649	122,956		105,693	

ĐANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(kèm theo Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 17/11/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng



Stt	SI	Đanh mục dự án	Địa điểm	Nhóm dự án	Năm dự kiến đầu tư	TMBĐT	Trong đó:		Lập kế toán bổ trợ đến hết năm 2020 (NSTP)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí				Kế hoạch điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			
							NSTP	2		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	7		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	10
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
		TỔNG SỐ				2,013,430	2,013,150	764,668	991,330	41,487	949,843	122,956	1,114,286	41,487	1,072,799			
A	3	Dự án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn				729,377	729,377	20,000	940,100	-	940,100	(230,723)	709,377	-	709,377			
1	1	Tuyến đường nối Quốc lộ 18A, phường Hồng Hải (đoạn đường Bút Thị Xuân) với Tỉnh lộ 336, phường Hà Lâm và quỹ đất xen kẽ hai bên đường)	Phường Hồng Hải, Hà Lâm	B	2022 - 2025	468,887	468,887	-	598,700	-	598,700	(129,813)	468,887	-	468,887			
2	2	Cải tạo, chỉnh trang đường Lê Lợi phường Yết Kiêu (Tỉnh lộ 336 cũ) đoạn từ ngã 3 Lê Lợi đến khu Bền phà cũ	Phường Yết Kiêu	B	2020 - 2024	98,200	98,200	20,000	92,600		92,600	(14,400)	78,200	-	78,200			
3	3	Cải tạo các tuyến đường xương cá tại cột 3, cột 5, cột 8 phường Hồng Hải, Hồng Hà và khu vực Cải Dăm, phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long	Phường Hồng Hải, Hồng Hà, Bãi Cháy	B	2023 - 2024	162,290	162,290		248,800		248,800	(86,510)	162,290	-	162,290			
B	28	Dự án phân bổ, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn				1,284,053	1,283,773	744,668	51,230	41,487	9,743	353,679	404,909	41,487	363,422			
1	3	Các dự án do Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt				1,129,649	1,129,649	744,668	51,230	41,487	9,743	199,649	250,879	41,487	209,392			
	2	Dự án hoàn thành, phát sinh nhu cầu kinh phí GPMB				937,649	937,649	744,668	51,230	41,487	9,743	7,649	58,879	41,487	17,392			
	1	Lĩnh vực giao thông				917,899	917,899	732,243	47,720	37,977	9,743	5,811	53,531	37,977	15,554			
1	1	Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường Hoàng Quốc Việt với đường 18A đến cầu Bãi Cháy	Phường Hùng Thắng	C		917,899	917,899	732,243	47,720	37,977	9,743	5,811	53,531	37,977	15,554			
	1	Lĩnh vực trụ sở cơ quan nhà nước				19,750	19,750	12,426	3,510	3,510	-	1,838	5,348	3,510	1,838			
2	1	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hùng Thắng	Phường Hùng Thắng	C		19,750	19,750	12,426	3,510	3,510	-	1,838	5,348	3,510	1,838			
	1	Dự án đã phê duyệt chủ trương, khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025				192,000	192,000	-	-	-	-	-	192,000	-	192,000			
1	1	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế				192,000	192,000	-	-	-	-	-	192,000	-	192,000			

Stt	SI	Danh mục dự án	Địa điểm	Nhóm dự án	Năm dự kiến đầu tư	TMĐT	Trong đó:		Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (NSTP)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh		
							NSTP			Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	Tổng số	Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	
A	B	C	D	E	F	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
3	1	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường khu vực cột 3, cột 5, cột 8, phường Hồng Hải, Hồng Hà, thành phố Hà Long - Giai đoạn 3	Phường Hồng Hải, Hồng Hà	C	2024 - 2026	192,000	192,000	-	-			192,000	192,000	-	192,000		
II	25	Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường để bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Long và đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn				154,404	154,124	-	-	-	-	154,030	154,030	-	154,030		
II.1	24	Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các phường để bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Long (các công trình nhà văn hóa và công trình chào mừng đại hội Đảng các cấp)				149,684	149,684	-	-	-	-	149,590	149,590	-	149,590		
	2	UBND phường Hoàng Bồ				16,057	16,057	-	-	-	-	16,050	16,050	-	16,050		
1	1	Nhà văn hóa khu Trới 2, phường Hoàng Bồ	Phường Hoàng Bồ	C	2024-2025	7,816	7,816	-	-	-	-	7,810	7,810	-	7,810		
2	2	Nhà văn hóa khu Trới 5, phường Hoàng Bồ	Phường Hoàng Bồ	C	2024-2025	8,241	8,241	-	-	-	-	8,240	8,240	-	8,240		
	3	UBND phường Hồng Hải				6,660	6,660	-	-	-	-	6,660	6,660	-	6,660		
3	1	Sửa chữa nhà văn hóa khu 9+10, phường Hồng Hải	Phường Hồng Hải	C	2024	370	370	-	-	-	-	370	370	-	370		
4	2	Sửa chữa nhà văn hóa trung tâm phường Hồng Hải	Phường Hồng Hải	C	2024	390	390	-	-	-	-	390	390	-	390		
5	3	Nhà văn hóa khu 10, phường Hồng Hải	Phường Hồng Hải	C	2024	5,900	5,900	-	-	-	-	5,900	5,900	-	5,900		
	3	UBND phường Việt Hưng				23,577	23,577	-	-	-	-	23,560	23,560	-	23,560		
6	1	Xây dựng nhà văn hóa khu phố 1, phường Việt Hưng	Phường Việt Hưng	C	2024-2025	7,805	7,805	-	-	-	-	7,800	7,800	-	7,800		
7	2	Xây dựng nhà văn hóa khu phố 5 và khu vui chơi cho thanh thiếu niên phường Việt Hưng	Phường Việt Hưng	C	2024-2025	7,596	7,596	-	-	-	-	7,590	7,590	-	7,590		
8	3	Xây dựng nhà văn hóa khu phố 6, phường Việt Hưng	Phường Việt Hưng	C	2024-2025	8,176	8,176	-	-	-	-	8,170	8,170	-	8,170		
	2	UBND phường Tuấn Châu				1,552	1,552	-	-	-	-	1,550	1,550	-	1,550		

Stt	SI	Danh mục dự án	Địa điểm	Nhóm dự án	Năm dự kiến đầu tư	TMDT	Trong đó:		Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (NSTP)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh		
							NSTP	2		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025		Tổng số	Tổng số	Năm 2021
A	B	C	D	E	F	I	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	1	Cải tạo Nhà văn hóa khu phố 3, phường Tuấn Châu	Phường Tuấn Châu	C	2024	981		981	-	-			980	980	-	980
10	2	Cải tạo Nhà văn hóa khu phố 4, phường Tuấn Châu	Phường Tuấn Châu	C	2024	571		571	-	-			570	570	-	570
	1	UBND phường Yết Kiêu				8,700		8,700	-	-		-	8,700	8,700	-	8,700
11	1	Nhà văn hóa khu 2, phường Yết Kiêu	Phường Yết Kiêu	C	2023-2024	8,700		8,700	-	-			8,700	8,700	-	8,700
	4	UBND phường Cao Xanh				32,258		32,258	-	-		-	32,240	32,240	-	32,240
12	1	Xây dựng nhà văn hóa khu 8, phường Cao Xanh	Phường Cao Xanh	C	2024	6,089		6,089	-	-			6,080	6,080	-	6,080
13	2	Xây dựng nhà văn hóa khu 2B, phường Cao Xanh	Phường Cao Xanh	C	2024	8,400		8,400	-	-			8,400	8,400	-	8,400
14	3	Xây dựng nhà văn hóa khu 1, phường Cao Xanh	Phường Cao Xanh	C	2024	9,675		9,675	-	-			9,670	9,670	-	9,670
15	4	Xây dựng nhà văn hóa khu 7, phường Cao Xanh	Phường Cao Xanh	C	2024	8,094		8,094	-	-			8,090	8,090	-	8,090
	1	UBND phường Bạch Đằng				4,219		4,219	-	-		-	4,210	4,210	-	4,210
16	1	Cải tạo, sửa chữa các nhà văn hóa khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 5B và 6, phường Bạch Đằng	Phường Bạch Đằng	C	2023-2024	4,219		4,219	-	-			4,210	4,210	-	4,210
	2	UBND phường Giếng Dày				21,665		21,665	-	-		-	21,650	21,650	-	21,650
17	1	Nhà văn hóa khu 6, phường Giếng Dày	Phường Giếng Dày	C	2024	13,868		13,868	-	-			13,860	13,860	-	13,860
18	2	Nhà văn hóa khu 5, phường Giếng Dày	Phường Giếng Dày	C	2024	7,797		7,797	-	-			7,790	7,790	-	7,790
	1	UBND phường Hà Khánh				6,119		6,119	-	-		-	6,110	6,110	-	6,110
19	1	Nhà văn hóa khu 1, phường Hà Khánh	Phường Trần Hưng Đạo	C	2024-2025	6,119		6,119	-	-			6,110	6,110	-	6,110
	1	UBND phường Trần Hưng Đạo				3,000		3,000	-	-		-	3,000	3,000	-	3,000
20	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 6, khu 4, phường Trần Hưng Đạo	Phường Trần Hưng Đạo	C	2024	3,000		3,000 ^{3/2}	-	-			3,000	3,000	-	3,000

Handwritten signature

Stt	Sl	Danh mục dự án	Địa điểm	Niêm dự án	Năm dự kiến đầu tư	TMDT	Trong đó:		Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (NSTP)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã bố trí				Kế hoạch điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			
							NSTP			Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025			Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	
A	B	C	D	E	F	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
	1	UBND phường Hà Phong				16,360	16,360	-	-	-	-	16,350	16,350	-	16,350			
21	1	Nhà văn hóa khu 6B, phường Hà Phong	Phường Hà Phong	C	2024-2025	8,431	8,431	-	-	-	-	8,430	8,430	-	8,430			8,430
22	1	Nhà văn hóa khu 5, phường Hà Phong	Phường Hà Phong	C	2024-2025	7,929	7,929	-	-	-	-	7,920	7,920	-	7,920			7,920
	1	UBND phường Bãi Cháy				9,517	9,517	-	-	-	-	9,510	9,510	-	9,510			9,510
23	1	Nhà văn hóa khu 9B, phường Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy	C	2024-2025	6,251	6,251	-	-	-	-	6,250	6,250	-	6,250			6,250
24	2	Cải tạo tuyến đường, cống thoát nước tổ 4, khu 7, phường Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy	C	2024-2025	3,266	3,266	-	-	-	-	3,260	3,260	-	3,260			3,260
II.2	1	Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách xã đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn				4,720	4,440	-	-	-	-	4,440	4,440	-	4,440			4,440
	1	UBND xã Vĩ Oai				4,720	4,440	-	-	-	-	4,440	4,440	-	4,440			4,440
1	1	Sửa chữa, cải tạo 03 nhà văn hóa thôn Đồng Cháy, Đồng Chùa, Đồng Sang, xã Vĩ Oai	Xã Vĩ Oai	C	2024	4,720	4,440	-	-	-	-	4,440	4,440	-	4,440			4,440

Handwritten signature